

Bản án số: 111/2025/HS-PT
Ngày: 23- 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân

Các Thẩm phán:

Ông Trần Thế Cẩm

Ông Đinh Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Trần Văn C, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn C**; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1965, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 5/12; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh, Giới tính: nam. Con ông Trần B (chết); bà Nguyễn Thị N (chết); bị cáo có vợ là Hồ Thị Tú C1, sinh năm: 1965 (đã ly hôn); có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại có kháng cáo: Hồ Thị Tú C1, sinh năm 1965, địa chỉ: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Hồ Thị Tú C1 và bị cáo Trần Văn C là vợ chồng nhưng đã được Toà án nhân dân huyện Tiên Phước giải quyết cho ly hôn vào năm 2019. Sau ly hôn, bị cáo sống và sinh hoạt ở nhà trên còn bà Cẩm S và sinh hoạt ở nhà dưới tại căn nhà chung thuộc

thôn P, xã T, huyện T. Vào ngày 08/3/2023 do cần tiền tiêu xài, bà C1 có ý định bán gỗ keo tại khu vực Núi Đất N nên khi gặp ông Trương Văn T tại chợ T2 thì bà C1 nói ông T đến xem rẫy keo để nhận khai thác thì được ông T đồng ý và hẹn trưa sẽ đến xem. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông T cùng ông Nguyễn Đình T1 đi đến nhà bà C1 gọi bà C1 dẫn đi xem rẫy keo. Lúc này bà C1 đi bộ một mình từ nhà dưới ra đoạn đường đất phía trước nhà gặp ông T trao đổi nội dung bán rẫy keo. Khi đó, bị cáo Trần Văn C đang ngồi ăn cơm ở hiên nhà trên nghe được, cho rằng bà C1 kêu người khai thác gỗ keo mà bà C1 trồng trên diện tích mà bị cáo trồng Cau nên nói lớn: “Keo tau không có bán, bây đại đưa tiền cho bả mất rảnh chịu”, bà C1 nói lại: “Keo tau trồng tau bán, không có thằng mô vô giành hết đó”, nghe bà C1 và bị cáo cãi nhau nên ông T1 và ông D bỏ đi về trước còn ông T vẫn ở lại. Lúc này bà C1 tiếp tục nói lớn tiếng với bị cáo: “Đất chia rồi, tau trồng keo tau bán tau ăn, mi trồng Sưa thì 10 năm mi mới bán; chia mi cái búa á, mi có giỏi lên T nói con N1 con ông Hai C2 đưa cho ăn”. Nghe vậy, bị cáo bức tức nên cầm con rựa (cán bằng gỗ dài 44 cm, đường kính 2,5 cm, được quấn quanh bằng dây thun màu trắng, phần lưỡi bằng kim loại dài 27,5 cm, đường kính giữa là 2,5 cm, đẹp, có mấu cong phía trước) trên tay phải đi từ nhà trên ra đoạn đường đất trước nhà và đứng đối diện cách bà C1 khoảng 01 mét, chỉ tay trái về hướng người bà C1 nói: “Chuyện chi mi chửi tau”, lúc này bà C1 cũng xông vào dùng hai tay nắm áo, xô xát với bị cáo. Trong lúc xô xát, bị cáo dùng con rựa đang cầm trên tay phải vung từ dưới lên trên, mũi rựa và lưỡi rựa hướng vào người bà C1 làm trúng vào vùng sau đầu gây rách da chảy máu. Bà C1 tiếp tục xô xát với bị cáo thì bị cáo cầm con rựa ở tay phải đưa lên cao còn tay trái ôm vật bà C1. Trong lúc xô xát, ôm vật bà C1 bị ngã đập phần vai phải xuống đường đất gây trật khớp vai phải, bị cáo cũng ngã theo sau. Khi đó ông T đứng cách hiện trường khoảng 08 mét chứng kiến sự việc nhưng nghĩ giữa bị cáo và bà C1 là vợ chồng nên không vào can ngăn mà điều khiển xe mô tô bỏ đi về. Bị cáo Trần Văn C cũng đứng dậy cầm con rựa đi vào nhà trên còn bà C1 sau khi bị gây thương tích thì được người thân đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Thái Bình Dương huyện T. Đến ngày 15/3/2023, Bệnh viện Thái Bình Dương huyện T cho bà Hồ Thị Tú C1 chuyển tuyến đến Bệnh viện Đ để tiếp tục điều trị theo yêu cầu của bà C1. Tuy nhiên, Bệnh viện Đ không tiếp nhận. Sau đó, bà C1 quay về nhà sinh sống, sinh hoạt thường ngày bị trật khớp vai phải nhiều lần, bị tổn thương nặng nên phải cấp cứu điều trị ở nhiều nơi.

Tại Kết luận giám định số: 365/KLTTCT-TTPY ngày 17/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Hồ Thị Tú C1 tại thời điểm giám định là 17% (mười bảy phần trăm), thương tích chi tiết:

- 01 vết sẹo kích thước nhỏ ở vùng cằm, xấp xỉ tỷ lệ 01%
- Chấn động não đã được điều trị ổn định, xấp xỉ tỷ lệ 01%. Vết thương do vật tày tác động gây nên, hướng từ sau ra trước;

- 01 sẹo vết mổ kích thước nhỏ trên ngoài vai phải, xếp tỉ lệ 01%;
- 02 sẹo vết mổ kích thước nhỏ trước ngoài vai phải, xếp tỉ lệ mỗi sẹo 01%;
- 02 sẹo vết mổ kích thước nhỏ sau ngoài vai phải, xếp tỉ lệ mỗi sẹo 01%;
- Trật khớp vai phải đã được nắn chỉnh và phẫu thuật tạm ổn. Hiện tại cảm giác nông và sâu tay phải cảm nhận được, không teo cơ. Vận động khép, dạng cánh tay; gấp, duỗi khớp khuỷu; cầm nắm các ngón bàn tay phải được bình thường. Xoay khớp vai và gập cao cánh tay phải còn hạn chế. Xếp tỉ lệ 11%. Trật khớp vai phải do vật tày tác động, lực tác động mạnh trực tiếp hoặc gián tiếp.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn C** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 590, 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Trần Văn C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hồ Thị Tú C1 số tiền: 65.257.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn đồng y*). Hiện nay bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại là: 55.257.000 đồng (*năm mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn đồng y*). Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/12/2024 bị hại bà Hồ Thị Tú C1 có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại 136.000.000 đồng và 25/12/2024 bị cáo Trần Văn C có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đồng thời áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Trần Văn C 15 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời bị hại Hồ Thị Tú C1 có kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại Hồ Thị Tú C1 kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản tiền trong thời gian nhập viện điều trị tại Bệnh viện Trung ương H, gồm: tiền ngày công, tiền ăn, tiền tàu xe, tiền thuốc và chi phí điều trị và tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 65.412.000 đồng. Các khoản yêu cầu trên có tài liệu, chứng từ kèm theo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn C, bị hại là bà Hồ Thị Tú C1 có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn Công K nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định thương tích, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo và bị hại Hồ Thị Tú C1 mặc dù đã được Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó hai bên thường xuyên xảy ra tranh chấp tài sản chung liên quan đến quyền sử dụng đất. Ngày 08/3/2023, tại đoạn đường đất trước nhà, giữa bị cáo và bị hại có xảy ra mâu thuẫn trong việc khai thác K1 tại Đất Nông Trường, do bà C1 có lời lẽ xúc phạm bị cáo nên bức tức trong lúc cãi vã bị cáo đã có hành vi dùng rựa (là hung khí nguy hiểm) quơ vào người và trúng vùng cằm của Hồ Thị Tú C1 gây thương tích. Sau đó, bị hại tiếp tục xô xát với bị cáo thì bị cáo dùng tay trái ôm vật té bà C1 ngã xuống đường đất gây trật bả vai phải. Thương tích 17% của bị hại Hồ Thị Tú C1 là do bị cáo gây ra. Với hành vi nêu trên, bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Trần Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn C, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn C gây ra, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đồng thời áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để xử phạt bị cáo Trần Văn C 15 tháng tù, mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C về xin giảm nhẹ hình phạt và

được hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn C.

[4] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại: Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[5] Xét kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước đã tuyên buộc bị cáo Trần Văn C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hồ Thị Tú C1 số tiền: 65.257.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn đồng y*). Hiện nay bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại là: 55.257.000 đồng (*năm mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn đồng y*). Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại là bà Hồ Thị Tú C1 kháng cáo yêu cầu bị cáo Trần Văn C phải bồi thường tổng thiệt hại số tiền 136.000.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài số tiền cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm các khoản tiền trong thời gian nhập viện điều trị tại Bệnh viện Trung ương H, gồm:

- Tiền ngày công 9 ngày x 250.000đ = 2.250.000đ
- Tiền ăn 9 ngày x 100.000đ/ ngày= 900.000đ
- Tiền xe = 680.000đ
- Chi phí điều trị và tiền thuốc= 1.582.000đ
- Tiền tổn thất tinh thần= 60.000.000đ

Tổng cộng= 65.412.000đ

Hội đồng xét xử xét thấy việc điều trị thương tích của bị hại tại Bệnh viện T3 là do bị hại tự đi mà không theo chỉ định của bác sỹ. Tuy nhiên, việc điều trị thương tích của bị hại là thực tế nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các chi phí điều trị và tiền thuốc có hóa đơn, chứng từ hợp lệ gồm: Chụp X-quang khớp vai 73.300đ, Phiếu thu tiền (ngày 20/01/2025) 304.000đ, Chi phí khám chữa bệnh ngoại trú 123.900đ, tiền mua thuốc theo đơn 1.080.000đ và tiền xe 680.000đ. Tổng cộng 2.262.000đ. Đây là các yêu cầu và tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Sau khi đối chiếu, xem xét các tài liệu chứng cứ liên quan, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí hợp lý trong suốt quá trình điều trị, có chứng từ cụ thể như sau:

1. Tiền thuốc và chi phí điều trị thương tích:
 - Tiền chụp phim, giám định: 1.386.300đ
 - Tiền chi phí khám, chữa bệnh: 22.131.900đ

2. Tiền mất thu nhập:

- Tiền công do không lao động được 149 ngày x 250.000đ/ngày= 37.250.000đ
- Tiền công người chăm sóc: 5 ngày x 250.000đ/ngày = 1.250.000đ

3. Chi phí đi lại: 5.500.000đ

Tổng cộng: **67.518.200đ** (Sáu mươi bảy triệu, năm trăm mười tám nghìn, hai trăm đồng).

Do đó, buộc bị cáo Trần Văn C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hồ Thị Tú C1 số tiền: **67.518.200đ** (Sáu mươi bảy triệu, năm trăm mười tám nghìn, hai trăm đồng). Hiện nay bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại là: 57.518.200đ (Năm mươi bảy triệu, năm trăm mười tám nghìn, hai trăm đồng).

Đối với yêu cầu của bị hại về bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 60.000.000đ do bị hại chưa có yêu cầu để Tòa án cấp sơ xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét. Do đó, bị hại có quyền khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án có thẩm quyền khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và phải chịu án phí dân sự theo quy định tại Điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị hại Hồ Thị Tú C1 không phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo của bị hại là bà Hồ Thị Tú C1 về việc tăng hình phạt, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn C.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Trần Văn C **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại là bà Hồ Thị Tú C1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam về phần trách nhiệm dân sự.

Căn cứ các Điều 585, 590, 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Văn C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hồ Thị Tú C1 số tiền: **67.518.200đ** (*Sáu mươi bảy triệu, năm trăm mười tám nghìn, hai trăm đồng*). Hiện nay bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại là: 57.518.200đ (*Năm mươi bảy triệu, năm trăm mười tám nghìn, hai trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền đền bù nói trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 2.875.900 đồng án phí dân sự. Bị hại là bà Hồ Thị Tú C1 không phải chịu án phí.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/4/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THA huyện Tiên Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân